

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH - PHẦN XÂY DỰNG

*Công bố kèm Quyết định số 3181 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2011
của UBND Tỉnh Hà Tĩnh*

A.THUYẾT MINH

Đơn giá xây dựng công trình -Phần Xây dựng là chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tổng hợp, bao gồm toàn bộ chi phí trực tiếp thiết về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng như $1m^3$ tường gạch, $1m^3$ lát gạch ..v.v. từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc xây dựng (kể cả những chi phí cần thiết do yêu cầu kỹ thuật và tổ chức sản xuất nhằm đảm bảo thi công xây dựng liên tục, đúng qui trình, quy phạm kỹ thuật).

1. Căn cứ xây dựng tập đơn giá :

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Xây dựng theo Công văn công bố số 1776/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 30 / 6 / 2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về công bố Bảng giá ca máy và thiết bị xây dựng;

- Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí xây dựng công trình;

- Các văn bản khác theo quy định của Nhà nước.

2. Nội dung đơn giá :

a) Chi phí vật liệu:

Là chi phí vật liệu chính, vật liệu phụ, các phụ kiện hoặc các bộ phận rời lẻ (không kể vật liệu phụ cần dùng cho máy móc, phương tiện vận chuyển và những vật liệu tính trong chi phí chung) cần cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng.

Chi phí vật liệu đã bao gồm hao phí trong khâu thi công, riêng đối với các loại cát xây dựng đã tính chi phí hao hụt do độ dôi của cát.

Giá vật liệu chọn tính trong đơn giá là giá vật liệu chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng với mức tính bình quân trong quý II/2011 tại khu vực Thành phố Hà Tĩnh đối với các loại vật liệu đang được sử dụng thông thường và phổ biến trên thị trường hiện nay.

Một số loại công tác lắp đặt chưa tính chi phí vật liệu chính như: công tác đóng cọc, lắp đặt gôi cầu,... khi lập dự toán căn cứ vào loại vật liệu cụ thể theo thiết kế để đưa trực tiếp vào dự toán.

b) Chi phí nhân công:

Chi phí nhân công gồm lương cơ bản, các khoản phụ cấp có tính chất lương và các chi phí theo chế độ đối với công nhân xây dựng mà có thể khoán trực tiếp cho người lao động để tính cho một ngày công định mức. Theo nguyên tắc này chi phí nhân công được xác định như sau:

Chi phí nhân công trong đơn giá đã tính với mức lương tối thiểu là 830.000 đ/tháng, cấp bậc tiền lương theo bảng lương A.1.8 ban hành kèm theo nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, phụ cấp lưu động ở mức thấp nhất 20% lương tối thiểu, một số khoản lương phụ (nghỉ lễ, tết, phép...) và một số chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động theo quy định hiện hành tính trên tiền lương cấp bậc.

Chi phí nhân công trong đơn giá tính theo Bảng lương A.1.8 nhóm I.

Đối với các công tác xây dựng thuộc nhóm khác nhóm I của Bảng lương A.1.8 được tính theo công thức sau:

Lương nhóm II = Lương nhóm I x K_{nc2} ($K_{nc2} = 1,062$)

Lương nhóm III = Lương nhóm I x K_{nc3} ($K_{nc3} = 1,171$)

c) Chi phí máy thi công:

Chi phí máy thi công là chi phí sử dụng các loại máy và thiết bị thi công trực tiếp hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây dựng. Chi phí máy thi công trong đơn giá được tính theo Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 30 / 6 / 2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về công bố Bảng giá ca máy và thiết bị xây dựng, bao gồm chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí thợ điều khiển, phục vụ máy và các chi phí khác.

3. Kết cấu tập đơn giá:

- Đơn giá Xây dựng công trình - Phần Xây dựng gồm 11 chương, phân theo nhóm, loại công tác hoặc kết cấu xây dựng và được mã hoá thống nhất theo hệ mã 2 chữ cái đầu và 5 số tiếp theo như quy định trong Định mức dự toán xây dựng công

trình - Phần Xây dựng theo Công văn công bố số 1776/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng.

- Mỗi loại đơn giá được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác xây dựng đó.

B. Qui định áp dụng

1. Đơn giá này là cơ sở tham khảo để lập dự toán và xác định giá đấu thầu, hoặc giá xét thầu (đối với công trình chỉ định thầu).

2. Những trường hợp các loại công tác có biện pháp thi công khác trong định mức, đơn giá này thì Chủ đầu tư căn cứ vào thực tế thi công để lập định mức, đơn giá riêng

3. Những công trình đặc biệt có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật cao... khác với quy định trong tập đơn giá thì Chủ đầu tư chủ trì lập đơn giá xây dựng công trình theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.

4. Chiều cao ghi trong đơn giá là chiều cao tính từ cốt $\pm 0,00$ theo thiết kế công trình đến cốt $\leq 4m$, $\leq 16m$, $\leq 50m$ và từ cốt $\pm 0,00$ đến cốt $>50m$. Các loại công tác xây dựng trong đơn giá không quy định độ cao như công tác trát, láng, ốp... Nhưng khi thi công ở độ cao $\leq 16m$, $\leq 50m$ và $>50m$ được áp dụng đơn giá bốc xếp vận chuyển vật liệu lên cao.

5. Đối với công tác đào đá cấp 4 bằng máy, chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng định mức, đơn giá theo quy định hiện hành phù hợp với điều kiện thực tế công trình, báo cáo Sở Xây dựng thống nhất, trình UBND tỉnh công bố áp dụng

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh trực tiếp với Sở Xây dựng để nghiên cứu trình UBND tỉnh xem xét giải quyết./.